

Số: 06 /TB-KHCN

Tây Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v mời gọi tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ năm 2018

Thực hiện Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020”,

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo nội dung và chương trình đăng ký “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh năm 2018 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại tỉnh Tây Ninh.

- Tổ chức, cá nhân có nội dung xin hỗ trợ đã được ngân sách Nhà nước hỗ trợ ở chính sách khác thì không được hỗ trợ trong quy định này; Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có 100% vốn đầu tư nước ngoài không thuộc diện hỗ trợ của quy định này.

2. Điều kiện xét duyệt hỗ trợ

2.1. Đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động

a) Hoạt động đúng với ngành nghề đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế, chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

c) Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.

2.2. Đối với dự án đầu tư mới

a) Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư (nếu thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đầu tư);

b) Dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; được cấp giấy phép xây dựng và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật về triển khai thực hiện dự án đầu tư.

3. Ưu tiên xét duyệt hỗ trợ

a) Doanh nghiệp tham gia sản xuất hàng xuất khẩu; sản xuất sản phẩm chủ lực, các mặt hàng tinh ưu tiên phát triển theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; chuyển giao khoa học, công nghệ mới hiện đại phục vụ sản xuất.

c) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm đặc thù mang địa danh của tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể của tỉnh; sản phẩm làng nghề của tỉnh theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản hàng hóa.

đ) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả các sản phẩm, thiết bị tiết kiệm năng lượng, ứng dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

e) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; có phòng Nghiên cứu và Phát triển (R&D) trong doanh nghiệp.

h) Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động nâng cao và phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ

a. Các lĩnh vực đổi mới công nghệ được hỗ trợ

- Chế biến nông, lâm, thủy, sản; công nghệ thực phẩm; dược phẩm.
- Vật liệu mới, vật liệu Composit, vật liệu nhẹ, vật liệu tái chế.
- Cơ khí chế tạo.
- Công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành: dệt may, da giày, cao su, bao bì; công nghiệp hỗ trợ phát triển công nghệ cao.
- Công nghiệp hóa chất.
- Xử lý môi trường.
- Công nghệ thông tin, sinh học, môi trường; các phương pháp gia công hiện đại.
- Các lĩnh vực đặc biệt khác.

b. Các loại hình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ được hỗ trợ

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao.
- Nghiên cứu, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, đổi mới công nghệ do doanh nghiệp tự cải tiến để tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.
- Nghiên cứu, ứng dụng các dạng năng lượng không gây ô nhiễm môi trường, năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong sản xuất.
- Nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng các công cụ, thiết bị mới, cải tiến thay thế nhập khẩu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương phục vụ chế

biến nông lâm thủy sản, chế biến thực phẩm, sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm tiêu dùng khác.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y - dược để tạo ra các sản phẩm mới, hiệu quả chữa bệnh cao, các dịch vụ y học công nghệ cao. Nghiên cứu thử nghiệm các chất có hoạt tính sinh học từ động vật, thực vật và vi sinh vật để sản xuất các loại thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất nhiên liệu sinh học.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong công nghệ sinh học để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường, lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí vì mục tiêu phát triển bền vững.

- Ứng dụng công nghệ mới, các tiến bộ khoa học và công nghệ trong quá trình canh tác và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản của địa phương nhằm tạo ra những sản phẩm mới, sản phẩm đạt chất lượng, sản phẩm đạt giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế đáp ứng các yêu cầu thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, nâng cao hiệu quả của quá trình sản xuất, giảm thất thoát, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

c. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện đề tài, dự án nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/đề tài, dự án.

- Hỗ trợ đến 50% tổng kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện đề tài, dự án nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/đề tài, dự án cho các đề tài, dự án sau:

+ Phục vụ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 theo quy định của Chính phủ;

+ Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa được Chứng nhận là Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

+ Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, năng lực sản xuất sản phẩm làng nghề của tỉnh;

+ Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung; đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung; sản xuất thiết bị cho vật liệu xây không nung;

+ Xây dựng mô hình, công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và có hiệu quả áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ đến 70% tổng kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện đề tài, dự án nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/đề tài, dự án cho các đề tài, dự án sau:

+ Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, năng lực sản xuất nông sản; nhằm nâng cao chất lượng, năng lực sơ chế, chế biến và bảo quản hàng hóa nông sản, đặc biệt trong ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao;

+ Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, năng lực sản xuất sản phẩm đặc thù mang địa danh của tỉnh.

2. Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ

a. Hỗ trợ về hồ sơ, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ; chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b. Hỗ trợ 100% phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

c. Hỗ trợ 50% phí và lệ phí về đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận về thị trường công nghệ như: tư vấn môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; đánh giá, định giá công nghệ; đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ; ươm tạo, quản lý ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính.

d. Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/đề tài, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sử dụng cơ sở dữ liệu về tư vấn môi giới, xúc tiến chuyển giao công nghệ; đánh giá, định giá công nghệ; đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ; ươm tạo, quản lý ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính.

3. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

3.1. Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp

a. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp: đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa trong nước;

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ngoài nước;

- Hỗ trợ nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trí tuệ.

b. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% phí qua đại diện về sở hữu trí tuệ; phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành về sở hữu công nghiệp; Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn tra cứu thông tin, viết bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/hợp đồng; Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn nghiên cứu thiết kế kiểu dáng công nghiệp nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/hợp đồng; Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn nghiên cứu thiết kế, xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận nhưng tối đa không quá 08 triệu đồng/hợp đồng;

- Hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng cho một nhãn hiệu đăng ký tại một quốc gia (đăng ký ngoài nước). Trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống cộng đồng (một đơn đăng ký nhiều quốc gia) chỉ hỗ trợ theo số lượng đơn, tối đa 20 triệu đồng/đơn;

- Hỗ trợ 100% phí qua đại diện về sở hữu trí tuệ; phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành về chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trí tuệ.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp đạt giải thưởng về thương hiệu

Hỗ trợ 30 triệu đồng/doanh nghiệp đạt giải thưởng về thương hiệu khi tham gia Hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam do bộ, ngành có chức năng phối hợp tổ chức.

3.3. Hỗ trợ sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh

a. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí in ấn tem, logo mang chỉ dẫn địa lý, thương hiệu của sản phẩm; chi phí đóng gói, cước phí vận chuyển sản phẩm tiêu thụ trong nước, ngoài nước.

b. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 30% chi phí in ấn tem, logo nhưng tối đa không quá 05 triệu đồng/năm cho các sản phẩm tiêu thụ trong tỉnh Tây Ninh;

- Hỗ trợ 50% chi phí in ấn tem, logo nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/năm; hỗ trợ 30% chi phí đóng gói, cước phí vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/năm cho các sản phẩm được tiêu thụ tại các hệ thống siêu thị, các địa điểm lịch sử, du lịch-văn hóa ngoài tỉnh Tây Ninh;

- Hỗ trợ 100% chi phí in ấn tem, logo nhưng tối đa không quá 20 triệu đồng/năm; 100% chi phí đóng gói, cước phí vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất đến Cảng, Cửa khẩu Quốc tế (nơi xuất khẩu) nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/năm.

III. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Về ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ

1.1 Thời gian nộp hồ sơ: đợt 1: trước ngày 15/4/2018; đợt 2: trước ngày 15/8/2018.

2.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí của doanh nghiệp có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của doanh nghiệp (*theo mẫu số 01*);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư mới (nếu thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đầu tư);

c) Tài liệu xác nhận đăng ký và nộp thuế;

d) Tài liệu xác nhận việc thực hiện các chính sách đối với người lao động;

đ) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư (Luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất kinh doanh, phương án cải tiến, đổi mới công nghệ);

e) Thuyết minh đề tài khoa học công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, dự án triển khai áp dụng khoa học công nghệ (theo mẫu đăng ký thực hiện nếu là đề tài, dự án);

g) Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có);

h) Hợp đồng mua thiết bị công nghệ (nếu có);

k) Các hồ sơ có liên quan đến chất lượng sản phẩm và liên quan đến các điều kiện ưu tiên (nếu có);

l) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ;

m) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư; Giấy phép xây dựng và các giấy phép khác theo quy định của pháp luật về triển khai dự án đầu tư (đối với dự án đầu tư mới).

2. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ

2.1. Thời gian đăng ký hỗ trợ: đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (*theo mẫu số 02*);

b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (nếu có);

c) Thuyết minh đề tài, dự án đề nghị hỗ trợ.

3. Về phát triển tài sản trí tuệ

3.1. Thời gian đăng ký hỗ trợ: đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3.2. Hồ sơ đăng ký gồm có:

a) Bản đăng ký tham gia (*theo mẫu số 03a*);

b) Hồ sơ liên quan đến nội dung đăng ký tham gia về xác lập quyền sở hữu công nghiệp; về sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh; về tham gia Hội chợ quốc tế thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam.

3.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu 03c);
- b) Giấy xác nhận tham gia (theo mẫu số 03b);
- c) Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ;
- d) Các chứng từ tài chính có liên quan.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Quản lý Chuyên ngành trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh

Địa chỉ: 211 đường 30/4, phường 2, TP. Tây Ninh

Điện thoại:02763824425; email: pqlctayninh@gmail.com

Nơi nhận:

- các Sở, ban ngành;
- các doanh nghiệp;
- Đăng công TT Sở;
- Lưu: PQLCN, VT Sở;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hùng